

HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 9 TỰ HỌC – TUẦN 4

Chủ đề: **TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU** (8 tiết)

Phần hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, <u>hướng dẫn học tập</u> và hai là <u>phần ghi bài</u> . - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập , sau đó ghi bài vào vở.	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	TIẾT ____: TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU
<i>Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hóa thế giới. Nói đến ông, ta không thể nào quên được tác phẩm “Truyện Kiều”. Vậy bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về tác giả Nguyễn Du và tác phẩm nổi tiếng của ông.</i>	
Em hãy đọc phần I/SGK- trang 77,78 và tìm hiểu các nội dung sau: Trình bày những nét chính về Nguyễn Du: gia đình, thời đại, cuộc đời.	I. TÁC GIẢ NGUYỄN DU - (1765 - 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên. - Quê gốc làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh - Sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn học. - Cuộc đời ông gắn bó sâu sắc với những biến cố lịch sử của giai đoạn cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX. - Có kiến thức sâu rộng, am hiểu văn hóa dân tộc và văn chương Trung Quốc. - Sự nghiệp văn học gồm nhiều tác phẩm có giá trị bằng chữ Hán và chữ Nôm.
	II. TÁC PHẨM TRUYỆN KIỀU

H: Truyện Kiều có nguồn gốc từ đâu? Em hãy đọc phần tóm tắt truyện Kiều và tóm tắt ngắn gọn theo bố cục: - Phần thứ nhất: gặp gỡ và đính ước - Phần thứ hai: gia biến và lưu lạc - Phần thứ ba: đoàn tụ Đọc văn bản phần giá trị nội dung và nghệ thuật. H: Truyện Kiều có những giá trị gì về nội dung và nghệ thuật?	1. Nguồn gốc: + Cốt truyện: Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. + Truyện Kiều có tên là Đoạn trường tân thanh. + Viết bằng chữ Nôm, thể thơ lục bát (6-8), gồm 3254 câu. 2. Tóm tắt Truyện Kiều: 3 phần (sgk) 3. Giá trị nội dung và nghệ thuật: a. Giá trị nội dung: - Truyện Kiều là bức tranh hiện thực về một xã hội bất công, tàn bạo, thương cảm trước số phận bi kịch của con người, khẳng định, đề cao tài năng, nhân phẩm và khát vọng chân chính của con người. b. Giá trị nghệ thuật: - Đỉnh cao của ngôn ngữ dân tộc và thể thơ lục bát. - Nghệ thuật tự sự có bước phát triển vượt bậc. - Nghệ thuật dẫn chuyện đến miêu tả thiên nhiên, khắc họa tính cách và miêu tả tâm lí con người.
	III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/9
H: Nhận xét của em về Nguyễn Du và Truyện Kiều.	* Ghi nhớ: SGK/ 80
	IV. LUYỆN TẬP
Viết đoạn văn (8- 10 câu) giải thích vì sao nói Nguyễn Du có công sáng tạo lớn trong Truyện Kiều.	HS hoàn thành đoạn văn vào tập.

• Gợi ý -Mở đoạn: giới thiệu chung -Thân đoạn: những yếu tố thể hiện rõ sự sáng tạo của Nguyễn Du (từ văn xuôi trong Kim Vân Kiều truyện => thể thơ lục bát 3254 câu; ngôn ngữ; giọng thơ... có gì đặc biệt). Kết đoạn: cảm nghĩ chung	
	TIẾT ____: CHỊ EM THÚY KIỀU (Trích Truyện Kiều)
<i>Người phụ nữ xưa và nay luôn là đề tài sáng tác của các nhà văn, nhà thơ. Vẻ đẹp của họ luôn in đậm dấu ấn trong thơ, ca, nhạc, họa và mãi bất tử với thời gian. Họ đã góp phần làm nên vẻ đẹp của văn hóa dân tộc. Để miêu tả, ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ đã có nhiều nhà văn, nhà thơ thành công xuất sắc, trong số đó phải kể tới đại thi hào Nguyễn Du. Chỉ bằng vài nét chấm phá kết hợp với bút pháp ước lệ, Nguyễn Du đã khắc họa chân dung tuyệt đẹp của Thúy Vân và Thúy Kiều qua đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”.</i>	
	I. TÌM HIỂU CHUNG
Các em hãy mở SGK ngữ văn 9/tập 1/trang 81. Đọc kỹ đoạn trích và tìm hiểu các nội dung sau: H: Đoạn trích nằm ở phần nào của tác phẩm Truyện Kiều ?	1. Vị trí đoạn trích: Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” nằm ở phần mở đầu tác phẩm, giới thiệu vẻ đẹp của hai chị em Kiều. 2. Bố cục: 4 phần

H: Tác giả đã miêu tả Thúy Kiều như thế nào về nhan sắc? Về tài năng? H: Em nhận xét như thế nào về vẻ đẹp của Thúy Kiều? Học sinh lưu ý: Cách miêu tả về vẻ đẹp của chị em Kiều như ngầm dự báo số phận của hai chị em. Thúy Vân sống cuộc sống trong êm đềm. Thúy Kiều thì cuộc đời đầy sóng gió.	3. Vẻ đẹp của Thúy Kiều - Vẻ đẹp của Kiều nổi bật hơn so với Vân: “So bề tài sắc lại là phần hơn”. - Nhan sắc: + Đôi mắt trong như làn nước mùa thu, đôi lông mày đẹp thanh thoát như nét núi mùa xuân. + Vẻ đẹp khiến thiên nhiên phải ghen tị : “Hoa ghen..., liễu hờn...”. Đó như một lời dự báo trước về cuộc đời đầy truân chuyên. + Vẻ đẹp của một tuyệt sắc giai nhân: “Nghiêng nước nghiêng thành” - Tài năng: + Tài năng khó có ai sánh nổi: “Sắc đành đòi một, tài đành họa hai”. + Thông minh: “Thông minh vốn sẵn tính trời”. + Am hiểu về âm nhạc, thơ ca: “Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm”. ➔ Kiều đẹp toàn diện cả nhan sắc, tài năng.
H: Tác giả miêu tả cuộc sống của 2 chị em qua những từ ngữ nào? Nhận xét về cuộc sống đó?	4. Cuộc sống của chị em Kiều: - Cuộc sống phong lưu, nề nếp, yên bình.
Học sinh đọc lại phần ghi nhớ.	III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/83
	III. LUYỆN TẬP
Tự luận: Bút pháp ước lệ là gì? Lấy một ví dụ trong đoạn trích để làm rõ bút pháp này? Em có nhận xét gì về nghệ thuật tả người của Nguyễn Du?	HS hoàn thành bài tập vào vở.